TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 177/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 24 tháng 05 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST/HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Nguyên đơn***:** Anh **Đỗ Trường M,** sinh năm 1986

Bị đơn: Chị **Vương Thị Thu P**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: số 29K, 37/27 Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Trường M** *, sinh năm 1986.*

Bị đơn: Chị **Vương Thị Thu P***, sinh năm 1986.*

Địa chỉ: Số 29K, 37/27 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trường M và chị Vương Thị Thu P thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Đỗ Trường M và chị Vương Thị Thu P thống nhất xác định có 02 (Hai) con chung là cháu Đỗ Ngọc Mai C, sinh ngày 26/02/2016 và cháu Đỗ Mạnh H sinh ngày 08/04/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận sẽ giao cháu C cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp nuôi con cho bên nào. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh M và chị P cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh M và chị P được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Anh Đỗ Trường M và chị Vương Thị Thu P cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đỗ Trường M phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của anh M về việc chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị P là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai thu số 0018384 ngày 04/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
-VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
-Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
-UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 87 Quyển số 01/2012 ngày 05/10/2012)
-Các đương sự
-Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng